

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 08 năm 2025

### **NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,  
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

#### **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh,*

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp ngày 21/8/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 10/01/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Phú Yên (cũ) về ban hành Quy chế tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 07/9/2021 của

Thường trực HĐND tỉnh Đắk Lắk (cũ) về ban hành Quy chế tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
CHỦ TỊCH**

**Cao Thị Hòa An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,  
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 11/NQ-HĐND ngày 22 tháng 08 năm 2025 của  
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong hoạt động tiếp công dân. Các nội dung khác liên quan đến tiếp công dân không được quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quy chế được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản đã sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong hoạt động tiếp công dân.

b) Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

**Điều 2. Mục đích của việc tiếp công dân**

1. Tăng cường mối quan hệ giữa Nhân dân với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định pháp luật, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Kịp thời kiến nghị giải quyết những vướng mắc, bức xúc của công dân trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị của công dân.

### **Điều 3. Nguyên tắc tiếp công dân**

1. Việc tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.

2. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Trách nhiệm tiếp công dân và tổ chức việc tiếp công dân**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong việc tổ chức tiếp công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch tiếp công dân hàng năm và lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chỉ đạo việc tổ chức tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Đề nghị đại diện các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tại địa phương cùng tham dự tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý những vấn đề liên quan trách nhiệm được giao.

d) Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, các điều kiện liên quan khác để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia tiếp công dân cùng với Thường trực HĐND cấp xã nơi đại biểu ứng cử theo Quy chế này.

đ) Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh kéo dài hoặc do điều kiện công tác không thể tổ chức tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể thông báo tạm hoãn hoặc tổ chức tiếp công dân bằng hình thức phù hợp khác.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN**

#### **Điều 5. Địa điểm tiếp công dân**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân

của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã nơi đại biểu ứng cử. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên sinh hoạt đến địa phương khác trong tỉnh thì thực hiện việc tiếp công dân tại nơi chuyên đến.

### **Điều 6. Thời gian và lịch tiếp công dân**

1. Thời gian tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ít nhất 01 ngày làm việc trong tháng, định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, không tính trường hợp tiếp công dân đột xuất. Trường hợp ngày tiếp công dân trùng với ngày lễ, ngày nghỉ theo quy định thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia tiếp công dân định kỳ theo lịch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã nơi đại biểu ứng cử.

3. Lịch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thông báo bằng văn bản, niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh, Trụ sở tiếp công dân cấp xã; công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **Điều 7. Quy định tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thay mặt Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013 và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo quy định.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

3. Trường hợp tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân đột xuất, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Thành phần, trình tự tiếp công dân định kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thành phần tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm đại diện: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ban tiếp công

dân tình, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường nơi phát sinh vụ việc công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## 2. Trình tự tiếp công dân

a) Ban Tiếp công dân điểm danh, lập danh sách đại diện các cơ quan dự tiếp công dân và danh sách công dân đăng ký.

b) Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh giới thiệu thành phần tham dự, người chủ trì, thư ký ghi biên bản tiếp công dân.

c) Người chủ trì đề nghị công dân trình bày ý kiến, trường hợp có nhiều người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung, thì yêu cầu cử người đại diện trực tiếp trình bày nội dung sự việc, đại diện các cơ quan tham dự phát biểu, công dân có ý kiến phản hồi, người chủ trì kết luận.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kết luận tiếp công dân. Kết luận tiếp công dân được gửi đến cơ quan có thẩm quyền, cơ quan có liên quan và công dân biết, thực hiện.

## **Điều 9. Những trường hợp từ chối tiếp công dân**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quyền từ chối tiếp công dân trong các trường hợp quy định tại Điều 9, Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013 và những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Quan hệ phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội trong việc tiếp công dân của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc tiếp công dân định kỳ theo quy định của Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

## **Điều 11. Tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

Việc tiếp nhận, xử lý, thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thực hiện theo quy định của Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Nghị

quyết số 759/2014/UBTVQH13 và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 12. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

1. Trường hợp nhận định việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không đúng với quy định của pháp luật thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết rà soát, xem xét lại việc giải quyết của mình; trường hợp vẫn không đồng ý với kết quả giải quyết lại thì có quyền yêu cầu cơ quan, đơn vị, cá nhân cấp trên của người đứng đầu đó xem xét, giải quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm nếu để vụ việc chậm giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định của pháp luật, không giải quyết dứt điểm, né tránh trách nhiệm dẫn đến khiếu kiện phức tạp, vượt cấp hoặc gây hậu quả nghiêm trọng.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CÓ  
LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN**

**Điều 13. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân; cung cấp thông tin, tư liệu có liên quan khi được yêu cầu.

2. Xây dựng lịch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân của tỉnh thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh; tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động tiếp công dân; tình hình, kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Hàng tháng, tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh những vụ việc khiếu kiện đông người mới phát sinh (từ 10 người trở lên cùng khiếu kiện 1 nội dung); những vụ việc chuyển đơn nhiều lần (ít nhất 03 lần) nhưng chưa được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết, trả lời; những vụ việc có dấu hiệu giải quyết không đúng quy định

của pháp luật, có dấu hiệu né tránh trách nhiệm trong việc thụ lý, giải quyết đơn của công dân do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên đến.

**Điều 14. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tham gia hoặc cử cấp phó trực tiếp tham gia tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời và cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

2. Khi tiếp công dân, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc người được ủy quyền phải có ý kiến trả lời về tình hình, tiến độ, kết quả giải quyết vụ việc của công dân có liên quan đến trách nhiệm cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương mình; trường hợp chưa trả lời ngay tại buổi tiếp công dân thì có thể trả lời bằng văn bản và thông báo kết quả cho công dân, cho người chủ trì trong thời hạn do người chủ trì tiếp công dân yêu cầu.

**Điều 15. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện việc tổ chức tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử trên địa bàn theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Theo dõi hoạt động tiếp công dân của đại biểu thuộc Tổ mình, định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; báo cáo quý gửi trước ngày 30 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 30 tháng 6; báo cáo năm gửi trước ngày 30 tháng 11.

**Chương IV  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này bảo đảm đúng quy định, thủ tục và phù hợp với tình hình của địa phương; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo điều kiện cần thiết để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và



các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Kinh phí đảm bảo đối với công tác tiếp công dân được sử dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị; chế độ tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cán bộ tham mưu, phục vụ, giúp việc tiếp công dân của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định pháp luật mới liên quan, nội dung Quy chế không còn phù hợp hoặc có phát sinh vướng mắc, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.